



LỊCH THI

Phòng thi	Địa điểm	Thời gian		Ghi chú
		Thi Nghe-Viết-Đọc	Thi Nói	
01-Anh	Phòng 406C1	7h00'	Bắt đầu 13h00' Thí sinh tập trung theo giờ thi trên danh sách dự thi	
02-Anh	Phòng 407C1	7h00'		
01-Trung	Phòng 408C1	7h00'		

Ghi chú:

- Thí sinh tập trung tại phòng thi **trước giờ thi 15 phút**, thí sinh thi bảo lưu tập trung theo thời gian môn đăng ký thi trên danh sách
- Thí sinh mang theo Thẻ Sinh viên; CMND (CCCD) để làm thủ tục dự thi
- Trang phục khi dự thi: Nam mặc áo sơ mi bỏ vào quần; Nữ trang phục gọn gàng, nghiêm túc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH

THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
									Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	
												Giờ thi	Địa điểm
1	000001	0021410054	Đào Thị Ngọc Bích		Nữ	Kinh	10/8/2002	Đồng Tháp	P.406-C1		12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 408-C1	
2	000002	0021413671	Võ Thị Từ Bình		Nữ	Kinh	05/11/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		12h30'		
3	000003	0021410095	Đặng Phước Đạt		Nam	Kinh	18/3/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		12h40'		
4	000004	0021410110	Phan Ngọc Diệu		Nữ	Kinh	22/01/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		12h40'		
5	000005	0021411211	Lê Minh Đức		Nam	Kinh	21/9/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		12h50'		
6	000006	0022411424	Lê Thị Thuỷ Dương		Nữ	Kinh	16/7/2004	Đồng Tháp	P.406-C1		12h50'		
7	000007	0021412275	Dương Thị Mỹ Duyên		Nữ	Kinh	13/6/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		13h00'		
8	000008	0021411253	Võ Phan Hoài Duyên		Nữ	Kinh	04/9/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		13h00'		
9	000009	0021413821	Trần Nguyễn Huy		Nam	Kinh	06/3/2003	Bến Tre	P.406-C1		13h10'		
10	000010	0021410293	Nguyễn Thị Ngọc Huyền		Nữ	Kinh	11/7/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		13h10'		
11	000011	0021412473	Nguyễn Trường Kha		Nam	Kinh	13/01/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		13h20'		
12	000012	0021410319	Đoàn Thị Kim Khánh		Nữ	Kinh	16/10/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		13h20'		
13	000013	0020410716	Bùi Văn Đăng Khoa		Nam	Kinh	24/12/2002	Đồng Tháp	P.406-C1		13h30'		
14	000014	0022410449	Nguyễn Cao Kỳ		Nam	Kinh	24/02/2002	Đồng Tháp	P.406-C1		13h30'		
15	000015	0021412553	Nguyễn Hoàng Mỹ Kym		Nữ	Kinh	24/9/2003	Vĩnh Long	P.406-C1		13h40'		
16	000016	0022411195	Lê Ngọc Linh		Nữ	Kinh	07/10/2004	Đồng Tháp	P.406-C1		13h40'		
17	000017	0021410368	Lê Thị Cẩm Linh		Nữ	Kinh	08/12/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		13h50'		
18	000018	0021410369	Lê Thị Gia Linh		Nữ	Kinh	23/01/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		13h50'		
19	000019	0021413826	Trang Nhà Linh		Nữ	Kinh	20/7/2003	Long An	P.406-C1		14h00'		
20	000020	0021410404	Nguyễn Phước Luân		Nam	Kinh	07/11/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		14h00'		
21	000021	0021410454	Ngô Bảo Nam		Nam	Kinh	08/11/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		14h10'		
22	000022	0021410472	Lê Ngọc Thu Ngân		Nữ	Kinh	15/8/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		14h10'		
23	000023	0020410314	Nguyễn Thị Thanh Ngân		Nữ	Kinh	20/5/2002	Đồng Tháp	P.406-C1		14h20'		
24	000024	0021413739	Nguyễn Trọng Nhân		Nam	Kinh	16/6/2003	Tiền Giang	P.406-C1		14h20'		
25	000025	0017410309	Trần Hồng Nhận		Nữ	Kinh	26/11/1997	Đồng Tháp	P.406-C1		14h30'		
26	000026	0021410616	Phan Thị Nhớ		Nữ	Kinh	29/7/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		14h30'		
27	000027	0021412947	Lê Thị Tuyết Nhung		Nữ	Kinh	17/6/2003	Đồng Tháp	P.406-C1		14h40'		

Tổng số thí sinh: 27



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG ANH
THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
									Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	
												Giờ thi	Địa điểm
1	000028	0021411638	Lê Văn Hữu	Phát	Nam	Kinh	28/12/2003	Vĩnh Long	P.407-C1			12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 408-C1
2	000029	0021413856	Trần Hồng	Phúc	Nam	Kinh	29/8/2003	Đồng Tháp	P.407-C1			12h30'	
3	000030	0021410713	Đặng Văn	Qui	Nam	Kinh	19/4/2003	Đồng Tháp	P.407-C1			12h40'	
4	000031	0022410945	Nguyễn Thanh	Quý	Nam	Kinh	18/01/2004	Đồng Tháp	P.407-C1			12h40'	
5	000032	0020411211	Bùi Phúc Thu	Quyên	Nữ	Kinh	20/10/2001	Bến Tre	P.407-C1			12h50'	
6	000033	0021410766	Hồ Lê Minh	Tâm	Nữ	Kinh	05/11/2003	Long An	P.407-C1			12h50'	
7	000034	0020410127	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	Kinh	08/5/2002	Đồng Tháp	P.407-C1			13h00'	
8	000035	0019410066	Nguyễn Kim	Thang	Nữ	Kinh	11/6/2001	Đồng Tháp	P.407-C1			13h00'	
9	000036	0021411747	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	Nữ	Kinh	08/02/2003	Đồng Tháp	P.407-C1			13h10'	
10	000037	0015411436	Nguyễn Trương Minh	Thi	Nam	Kinh	23/8/1997	Đồng Tháp	P.407-C1			13h10'	
11	000038	0022411108	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	Kinh	28/11/2004	An Giang	P.407-C1			13h20'	
12	000039	0021413683	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	Kinh	09/10/2002	Vĩnh Long	P.407-C1			13h20'	
13	000040	0021411883	Nguyễn Phú	Trọng	Nam	Kinh	15/9/2003	Đồng Tháp	P.407-C1			13h30'	
14	000041	0021411898	Nguyễn Nhựt	Trường	Nam	Kinh	10/5/2002	Đồng Tháp	P.407-C1			13h30'	
15	000042	0021410989	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	Kinh	30/11/2003	Đồng Tháp	P.407-C1			13h40'	
16	000043	0021413580	Lê Minh	Vũ	Nam	Kinh	16/4/2003	Đồng Tháp	P.407-C1			13h40'	
17	000044	0017410356	Ngô Thảo	Vy	Nữ	Kinh	07/12/1999	Cà Mau	P.407-C1			13h50'	
18	000045	0021411963	Trần Ngọc Phương	Vy	Nữ	Kinh	23/01/2003	Đồng Tháp	P.407-C1			13h50'	
19	000046	0022410684	Huỳnh Quang Mai	Xuân	Nữ	Kinh	15/9/2004	Đồng Tháp	P.407-C1			14h00'	
20	000047	0021413684	Điều	Uyên	Nam	Kinh	08/02/2003	Bình Phước	BL	BL	P.407-C1	BL	
21	000048	0022411069	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	Kinh	05/4/2004	Vĩnh Long	BL	P.407-C1	P.407-C1	14h00'	
22	000049	0017410229	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	Kinh	30/12/1999	Cần Thơ	P.407-C1	P.407-C1	BL	14h10'	
23	000050	0021412539	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	Kinh	08/9/2003	Đồng Tháp	P.407-C1	P.407-C1	BL	BL	
24	000051	0017410287	Trần Thị Bích	Thảo	Nữ	Kinh	17/7/1999	Vĩnh Long	BL	P.407-C1	BL	BL	
25	000052	0020410828	Nguyễn Thị Huyền	Trân	Nữ	Kinh	07/10/2001	Kiên Giang	P.407-C1	P.407-C1	BL	BL	
26	000053	0021412790	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	Kinh	25/12/2003	Đồng Tháp	BL	P.407-C1	BL	14h10'	
27	000054	0021410651	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	Kinh	12/01/2003	Đồng Tháp	BL	P.407-C1	BL	14h20'	
28	000055	0021411234	Nguyễn Ngọc Khánh	Duy	Nam	Kinh	23/10/2003	Tiền Giang	P.407-C1	BL	BL	14h20'	

Tổng số thí sinh: 28



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
Khóa 03, ngày 17/5/2025

PHÒNG THI SỐ: 01

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TIẾNG TRUNG
THI MÔN: NGHE, VIẾT, ĐỌC (SÁNG) - NÓI (CHIỀU)

Stt	SBD	CMND /MSSV	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Địa điểm thi/Thời gian tập trung				
									Nghe 6h45'	Viết 8h00'	Đọc 9h15'	Môn Nói	
												Giờ thi	Địa điểm
1	000001	0022411864	Bùi Thị Mỹ	An	Nữ	Kinh	05/6/2004	Bạc Liêu	P.408-C1		12h30'	Phòng tập trung chờ thi: 408-C1	
2	000002	0022412694	Võ Thị Thùy	Anh	Nữ	Kinh	07/3/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		12h30'		
3	000003	0022411666	Trần Thanh	Điền	Nam	Kinh	04/4/2003	Cà Mau	P.408-C1		12h40'		
4	000004	0022411264	Thái Quốc	Dương	Nam	Kinh	09/01/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		12h40'		
5	000005	0022411622	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	Kinh	11/8/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		12h50'		
6	000006	0021412388	Nguyễn Đông	Hồ	Nam	Kinh	19/10/2003	Bình Dương	P.408-C1		12h50'		
7	000007	0022411081	Đặng Thị Xuân	Hoa	Nữ	Kinh	24/12/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		13h00'		
8	000008	0022410936	Nguyễn Bảo	Khanh	Nam	Kinh	07/9/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		13h00'		
9	000009	0022411369	Nguyễn Tuấn	Khởi	Nam	Kinh	14/12/2003	Đồng Tháp	P.408-C1		13h10'		
10	000010	0022410239	Lê Quốc	Kỳ	Nam	Kinh	01/01/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		13h10'		
11	000011	0022410792	Nguyễn Văn	Lên	Nam	Kinh	15/8/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		13h20'		
12	000012	0022411341	Lê Thị Thuỳ	Linh	Nữ	Kinh	30/4/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		13h20'		
13	000013	0022410895	Phạm Yển	Loan	Nữ	Kinh	01/01/2004	Vĩnh Long	P.408-C1		13h30'		
14	000014	0022411866	Huỳnh Thiện Bảo	Long	Nam	Kinh	28/7/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		13h30'		
15	000015	0022411726	Nguyễn Thành	Long	Nam	Kinh	10/11/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		13h40'		
16	000016	0022411042	La Thị Thảo	Nguyên	Nữ	Kinh	04/10/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		13h40'		
17	000017	0022410580	Lê Thị Thoảng	Nhiên	Nữ	Kinh	02/6/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		13h50'		
18	000018	0021412915	Lương Thị Huỳnh	Như	Nữ	Kinh	31/8/2003	Đồng Tháp	P.408-C1		13h50'		
19	000019	0022410429	Lê Thị Phi	Nhung	Nữ	Kinh	24/6/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		14h00'		
20	000020	0022410270	Đào Thị Mỹ	Quyên	Nữ	Kinh	19/11/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		14h00'		
21	000021	0022412037	Nguyễn Tố	Quyên	Nữ	Kinh	13/7/2004	Cà Mau	P.408-C1		14h10'		
22	000022	0022412022	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	Kinh	09/3/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		14h10'		
23	000023	0021413155	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	Kinh	30/7/2003	Tây Ninh	P.408-C1		14h20'		
24	000024	0022411788	Huỳnh Thanh	Thảo	Nữ	Kinh	26/8/2001	Đồng Tháp	P.408-C1		14h20'		
25	000025	0022411190	Huỳnh Anh	Thư	Nữ	Kinh	02/10/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		14h30'		
26	000026	0022412089	Trần Thị Mỹ	Tiên	Nữ	Kinh	29/4/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		14h30'		
27	000027	0022410867	Trần Trọng	Tinh	Nam	Kinh	17/8/2004	TP. HCM	P.408-C1		14h40'		
28	000028	0022411403	Phạm Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	Kinh	09/5/2004	Tiền Giang	P.408-C1		14h40'		
29	000029	0022410248	Võ Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	Kinh	29/9/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		14h50'		
30	000030	0022411967	Trần Minh	Trung	Nam	Kinh	27/9/2004	Đồng Tháp	P.408-C1		14h50'		

Tổng số thí sinh: 30